

PHU - TRUONG TIENG - DAN

MỘT TIỂU SỬ « CON TÂM »

Phép nuôi tâm ngày nay ở xứ văn minh đã thành một nghề chuyên môn, các nhà khoa học đã nghiên cứu và phát minh nhiều cách mới. Nghề nuôi tâm là một nguồn lợi lớn, chiếm phần đại lớn trong hóa vật xuất cảng, người ta lại sáng chế ra món to nhân tạo để ưa tranh đua.

Phải, đồ mặc là một sự cần yếu cho đời sống của loài người, cũng như « ăn, ở », mà đồ mặc bằng tơ, do loài tâm cung cấp, đã bền lại đẹp, chiếm phần trọng yếu trong các món hàng vải khác. Cái công con tâm giúp ích cho loài người thật không nhỏ vậy.

Xứ ta là một xứ chuyên nghề nông, trong nghề nông, dâu tằm là một món lợi lớn, thuở nay biết bao nhiêu kẻ nhờ nghề ấy mà khởi gia. Gần mấy năm nay, vì tơ ngoài tràn vào mà nghề nuôi tằm bị ế, nhiều nhà thất nghiệp, tuy nhà nước có sở nuôi tằm, có bày cách chọn giống, cùng cách nuôi tằm cũng không sao địch nổi với thứ tơ « nhơn tạo » ngoại hóa kia, mà kéo lại mỗi lợi nuôi tằm như ngày xưa được.

Tuy vậy, một cái nghề lùn truyền trong xứ đã lâu đời, phần đông gần như thất nghiệp, mà nếu nói đến cái lịch sử của nó, ít người hiểu rõ. Vậy cần có vào các nhà đã khảo cứu, xin kể một đoạn tiểu sử « con tằm » dưới đây cho độc giả nghe chơi, tưởng không phải là chuyện phiếm.

Phát nguyên nghề nuôi tằm

Nước Tàu thật không phụ cái tên « văn minh rất xưa ». Hòa khí, Ấn bản, Kim chi nam, 3 cái phát minh lớn ấy đều khởi đầu từ nước Tàu, cho đến nghề nuôi tằm cũng thế.

Phát nguyên nghề nuôi tằm, không bằng vào đâu biết cho đích xác. Theo sách Thông-giám-ngoại-kỷ: « Họ Tây-lăng Nữ-Loa-Tổ, vợ cả vua Hoàng-đế, giáng nhân dân làm nghề nuôi tằm, kéo tơ để dùng làm đồ mặc... ». Thế là nghề nuôi tằm ở nước Tàu phát minh rất sớm, nghĩa là trên 4000 năm lịch sử, nên phương Đông gọi thi-tổ nuôi tằm là Loa-Tổ. cũng như nhà ở thi-tổ Hữu-Sáo, dùng lửa thi-tổ Toại-Nhân vậy.

Giống tằm truyền sang Âu-châu và Nhật-bản

Nghề nuôi tằm phát minh từ nước Tàu, mà hiện nay nghề tơ ở Nhật - bản và Âu-châu lại thành hành hơn ở Tàu, để sau không trước, tưởng nên xét qua lại lịch sử dâu. Giống tằm truyền sang Âu-châu kể có độ 1200 năm, nghĩa là từ thế kỷ thứ 1, tằm xuất hiện đầu tiên ở La-mã. Lúc bấy giờ người La-mã quý trọng tơ như vật châu báu.

Theo một bản sách Tân chép: Đầu tiên do 2 người thầy tu Ba-Tư sang ở Trung Quốc lâu năm, học được nghề nuôi tằm, rồi làm cách lấy trứng tằm đầu trong cây ba lon, lên đem về xứ, (hình như lúc bấy giờ Tàu cấm đem giống tằm ra ngoài), đem về đến thành Constantinople (đó thành Thổ-nhĩ-ky, lúc ấy vua Thổ là Judiantan, rất ưa chuộng thứ tơ đoạn, chính tự tay vua ấy khởi đầu nghề nuôi tằm, rồi dần dần truyền sang Ý-dại-Lợi, và nước Pháp, rồi truyền sang nước Anh.

Còn giống tằm truyền sang Nhật-bản độ thế kỷ thứ 3, nguyên vào khoảng đời Tam-quốc, có 4 người con gái thạo nghề nuôi tằm, được do triều-tiên sang Nhật-bản. Hiện ở Nhật-bản có ngôi miếu thờ 4 người con gái ấy để làm kỷ niệm.

Đời sống của loài tằm

Tằm cũng là loài sáu mà có khác, đời sống trải 3 thời kỳ: 1) là con nhộng, 2) là bướm, 3) là tằm. Nhộng tức là khi còn ở trong ổ kén, bướm là ra khỏi ổ, có cánh, sau để trứng nở ra tằm, sự biến hóa đó, phần đông đều rõ.

Theo bác sĩ Laurent de l'Arbousset đã nghiên cứu, một con tằm từ lúc mới nở bằng con kiến tí tẹo, trải qua 4 lần thay da cho đến lớn, sức lớn xấp xỉ 40, còn sức nặng tăng xấp xỉ 9500, ông ta lại nói, một con tằm ăn trong đời sống của nó độ 9 lượng rươi dâu, (kể theo lượng Anh). Trứng tằm mà cân nặng 1 lượng của Anh, nở ra được 15000 con, sau lớn lên làm kén tươi được 140 phang, kéo thành tơ ròng, được 12 phang.

Lại một nhà khoa học khác đã khảo sát về cái kén, thử chỉ đo nhợ trong ruột tằm kéo ra làm ổ đó, rất là tinh tế, trong 1 cái kén chứa có 300 thước, nó lại rất nhẹ, với 20 grammes chỉ ấy, như kéo dãi ra có 40.000 km. cái dài đó bằng một vòng quả đất.

Nghề tằm ở Tàu ngày nay

Như trên đã nói, nghề nuôi tằm phát nguyên ở Tàu, nên nghề tơ Tàu phát đạt rất sớm, chiếm món đại tôn trong hàng xuất cảng Song gần đây đã bị nước ngoài cạnh tranh mà sa sút nhiều.

Nghề tằm ở Tàu thành như là Giang-tô và Chiết-giang, theo bản thống kê trước năm 1925, sức sinh sản tơ Tàu còn chiếm 50% trên thị trường thế giới, mà từ năm 1926 về sau, chỉ 30%, đến 2 năm gần đây (1933-34), chỉ lên có 6-7%, hiện có nhiều nhà nuôi tằm phải đóng cửa. Riêng ở Thượng-hải, 107 xưởng làm tơ, năm ngoái đây chỉ còn 33 nhà, bao nhiêu nhà làm tơ bị thất nghiệp.

Xét lịch sử nuôi tằm và nghề

Người lạ • Chuyện lạ

Về một cái « cười » đến 4 năm

Đại-ôn-Ky là một tay vẽ giỏi, ở Âu tây tên ông làm từ mỹ thuật. Ông ta vẽ một tấm hình mỹ nhân nọ, người ấy là người rất yêu của ông. Chỉ một nét « cười radi » của người đẹp kia, ông ta vẽ đến 4 năm mới xong, ông ta nói:

Tôi yêu người ấy đến trình độ cực nhiệt, song về bức hình này thì chúng tôi giữ thái độ kẻ bàng quan rất lạnh nhạt, như là người thường khác mà lại lờ mờ với mình vậy.

(Chuyện này chép trong bản âm bằng điện giăng).

Một cái « cười » vẽ đến 4 năm, mà thấy chung giữ thái độ khách quan... không trách làm từ mỹ thuật là phải.

Văn cũng là một nghề mỹ thuật, nên nhà trừ tác có học thức có lịch duyệt, viết một bài gì cũng do tâm ý, có đầu như lông vũ, thành có làm bài không ra vào.

CÁI ĐẸP LẤY GÌ LÀM TIÊU CHUẨN

Ưa đẹp thích đẹp, có lẽ là tính chung của loài người, chính người đạo đức như cụ Khổng đã nói: « Ta chưa thấy ai yêu đức như yêu sắc đẹp ».

Tuy vậy, gọi rằng « đẹp » mà không bằng vào cái gì làm mực, không đủ cho người đời công nhận, huống trên đời lại lắm kẻ có cái ưa thích khác nhau, mà như cái đẹp theo ý riêng mình; nhưng cái đẹp theo ý riêng mình có vết lằn ba lá, đẹp, lại có kẻ mê con di-một, mắt, xem người đời thừa ra một con. Nói một tron da trắng là đẹp, lại có kẻ ưa mặt đỏ buê (trước kia chưa có phép trang điểm, nhiều người mặt có vết đậu). Câu ca dao ta: « Rõ buê gấm thiệt có duyên, một nút một tiền, mười nút một quan ».

Đấy, cái đẹp không lấy gì làm bằng là vậy đó, nhưng đó là về đời xưa; đời nay, cái đời văn minh, bất kỳ cái gì, người ta cũng ra qui tắc, như định độ làm tiêu chuẩn, không chịu theo lối « mờ mờ vô bằng » như xưa, cái « đẹp » cũng thế.

Mấy năm nay ai có nghe ở các xứ văn minh thường mở cuộc « thi-sắc đẹp », có những huy hiệu « Hoa khôi Hoàng-Hậu », không khỏi bối

lơ mà buồn cho nhà thực nghiệp ở xứ ta.

Thuở nay ở xứ ta, nhờ nghề làm tơ mà sống, sống một cách thong thả như ở Quảng-nam, Bình-dịnh và nhiều nơi khác, mà gần mấy năm nay, vì tơ ngoài và tơ nhân tạo tràn vào, biết bao nơi đất trồng dâu bỏ hoang, rồi đói, không cửu diệt cũng dễ bị đóng!

Nhà nước có sở giay nuôi tằm, phát tằm giống, mong tìm phương ngăn mối lo ngoài tràn vào, cùng làm cách nào cho tơ bán xứ bán ra ngoài được, thì cái nghề làm tơ ở xứ ta, mới mong kéo lại cuộc thịnh vượng như trước.

Nhà đương cuộc có đề tằm đến tiền « đồ nghề tằm tơ xứ này mà lo cách bỏ cứu không? BẤT-CHỨC thuật

THI BÌNH DÂN

BÀ GIÀ TỰ TỰ

Hôm qua bạn tôi ở Vinh vào, hỏi bạn dân ta nay đường nào? Bạn nghe tôi hỏi chưa kịp nói. Hai giòng nước mắt như mưa rào, Tôi rằng đừng khóc chỉ cho rầy. Nước mắt ngày nay không ỉch gì. Vì dầu trên nhầy thành sông bể. Trời chẳng nghe đâu đất chẳng hay. Biết nhân lâu nay mới được gặp. Thời thời chuyện gì bạn nói ngày. Rằng: Trước tôi đi cách một ngày. Kẽ lạng dừng tôi có chuyện này: Mụ già góa chồng bảy mươi tuổi. Năm mươi năm, một mình tro bụi. Có hai con trai, một con gái, Núi ba miệng ăn xong sớm tối. Nếu không tại biển tôi thỉnh linh, Một mẹ ba con chẳng gì tội. Ai dè gần đây tại biển luôn. Cha tôi trông mắt ngó đầy con. Thằng trai ở thuê ở cơm áo. Năm ba đồng (3) hơn sức hao mòn. A gái buồn gánh chạy lều lều. Lội cũng chả có tiền không còn. Đầu mun mặt trả chạy tôi ngày. Bàn hết xương thịt, nuôi già đầy. Già đầy rỗng quá nuôi không ngà.

Dam, ốc, khoai, rau, chất không đầy. Lại thêm hạn lụt tại phố tỉnh. Khoai, rau, dam, ốc, sạch sành sanh. Thằng trước thằng trai bị bệnh cầm. Nhà chủ đem về đương năm rên. Lôm nay ở gái cũng đau nỗi. Mụ già tro bụi lo một mình. Thề má « cha trời ác độc ỉch ỉch » Lộn xộn chưa xong đến kinh tế! Một nhà lảng lảng ba năm xương. Cầm đồ cầm khế không ai thương. Bảy mươi hơn tuổi bà già mốc. Cười dờ cười mà khóc dờ khóc. Nghĩ tại nghe tiếng rên am sùm. Mờ mắt thấy đầu trời trời lóc. Mụ ôm bụng đói ngồi kêu rầm. Kêu trời trời điếc, kêu đất đất câm. Kêu một mội quá quay xuống năm. Ma đói cả chợ đau như chàm. Cùng đường mụ phải nấc gáy bước. Ăn mảy lông diều, cò bị nước! Đi tới ông Lý nhà phía đông. Chấn ói! Mụ Lý đương khóc chổng. Vì chổng hôm qua bị quan bắt. Tiền trích lục thiếu, thuế chưa xong.

Quay ra lần sang nhà phía tây, Nhà ấy vợ chồng làm ca ly: Vợ ngày ba xu, chồng nửa giắc, Bỏ con nhện đói khóc nhào nhấc. Mụ già thấy thế thất phất cam, Lóm khóm lần qua nhà phía nam. Vào nhà thấy họ đương bắc cơm, Nửa bắp nửa tằm không đầy om. Trong nhà một ông, năm đứa cháu. Đẻ đẻ tuyền gia cầm sạch rào. Mươi tu mua được ba lon gạo, Sớm bữa nhậu cơm, trưa phải cháo. Thương mụ nhưng biết thương làm Cáo nổi với nĩa mới mụ vào. [Sao? Mụ thấy đau quá không nói nào. Nấu giòng nước mắt quay bước. Đói nên đầu gối còn bỏ được. [Nhào, La lét chống gậy qua xóm bắc. Nhà này không biết vì cớ gì. Cả nhà khóc ngất như người say, Hỏi ra mới biết duyên cớ này: Thằng con năm trên bị tình nghi, Cầm hai con bò đem lo chạy. Tiền mất mà tội cả vẫn tội. Kêu ăn năn năn bị đi đây. Chết sống phương xa nào ai hay, Sáng nay nghe được người đem đạo. Con mụ chết ở đồn Lao-Bảo, Trong nhà quí sạch không một xu.

Muốn đi thăm con, đi làm sao! Thôi mụ ăn mảy « kiếp quá rồi, Đi đâu cũng thấy tội là tội. Ngần đi nghĩ lại cái đời này, Đã cùng thời cực, loàn thối ỉch. Ai khổ nấy mang là khổ chuyện, Kêu phật kêu trời mà ỉch gì. Kia xem mụ vụng và xương đống. Biền khổ cả trời đương nổi sóng, Thiên đường há phải ở trần gian. Dạy một nước chết là hy vọng, Vừa được cái giêng, mụ lam khum. Đầu xuôi chân ngược một tiếng « ầm » Hai trái một gái thấy kỷ trời. Thằng già xuống thăm thắp phước cho, Bận nói tới đó, tôi mỉm cười. Vừa sẵn chén rượu, mời bạn xơi, Bạn cũng một nước rót cạn chén. Hai trông mắt say trời nhỏ mên!

SÀO-NAM

Đời lời thành thật

Ngài nào mua báo, xin
Gửi tiền trước.
Ngài nào cần thiếu tiền
báo, xin nhớ kỹ hạn mà
gửi về trả cho
Ngài nào hết hạn mua
báo mà không gửi tiền
về mua tiếp hạn khác,
báo bắt buộc đi phải
tạm đình gửi. Xin các
Ngài biết cho
TIENG-DAN

Mặt thiệt

Không ai ưa lời nói
thiệt hết!

« Tánh người ác, cái lành là dối
đây » 人性惡其善者偽也. Các
nói của Tưởn-tử, cách nay trên 2
ngàn năm, bị che lấp và mặt sai, ít
ai dám tuyên dương và tán đồng.
Nhưng trải đời công tâm, mà càng
thấy câu nói ấy rất đáng với sự thực!

Không thể sao xưa nay Đông Tây,
nào Thánh hiền, nào Giả, Phái, học
thuyết hay lời giáo đều qui chung
đều thiệt, không gạt ai lừa dối, lợi
cầm lừa dối nữa. Vậy mà trên đời
thấy chán chán là sự dối, cho đến
lời nói, chẳng mấy ai ưa nghe lời nói
thiệt, mà trở lại ghê lời nói thiệt nữa
là khác, như là ở xã hội Cổ-Việt ta.

Quan nghị nọ, lúc ra ứng cử,
nào có lộ đi rước cờ tri, nào tiếc từng
khoản đời, nào có của này lớn của nọ,
lại xuất tiền mua phiếu nữa. Mà sau
đắc cử rồi, ung cho người ta khen
minh đức cả là được lòng tin nhiệm
cử chức chánh. Nếu ai nói thiệt rằng
nhà sự vận động kim tiền, nịnh bợ,
mà đắc cử, thì ngài trọn mắt tôi gỏi
bình! Dối!

Quan phụ mẫu nọ, rõ ràng xô bời
tên dân, chặn trước đến sau, làm đủ
cách gian dối; đến khi bị dân kiện,
chứng có rành rành, bèn vận động
cho một đối từ báo hèn tán dương
và biện hộ, tố ra mình là vị quan
thanh bạch. Có từ báo nào chỉ trích
đó toang cái mặt kín kia ra, thôi thì
cong lưng cái và hăm kiện! Dối!

Nhà sư kia, trước là tay giàng hồ
nắm đũa mù đời, nay phát nguyện
ta hành, làm từ để Thịch-ca,
thực sự rành rành như thế, việc
ấy có xấu xa gì. Vậy mà cũng thịch
cho người ta phò mình « kiếp trước
là Thịch-ca » mới vừa lòng. Nếu ai
vô tình thấy thế mà nói thiệt, trảm
trở!

À! Anh này cũng đi tu! thì cho
là chọn đến danh dự mình! Dối!

Đấy, kể qua vài chuyện, thấy các
« Tánh người dối » của Tưởn-tử,
thật nó đáng làm sao!

Trách nào cái thuyết « Thánh-g,
Lành-thiện » của Khổng Mạnh, họ
cho là hủ mục cũng phải.

Trực Ngôn

CON SƠ

Con sơ đầu tiên đặt ra có để
đếm và ghi nhớ. lần lần rồi nhờ
nó mà đo lường đất và dùng
vào việc người, gần như không
có cái gì không cần đến con sơ.
mà công dụng của nó càng rõ rệt.

Ở đời mới này, người ta lại
dùng con sơ để làm tiêu biểu
một công cuộc hay một vật kỷ
niệm, bao quát được vô số
công nghiệp, chỉ xem con sơ thì
biết nội dung công cuộc là thế
nào, như « 三 » « 五 » « 十 » cùng
1 8 9, 2 8 1 v. v. Đến đời chữ
sơ thay cho tên người, như số
linh, số tù nghe nó gọi gông
làm sao!

Hiện ở tỉnh thành nọ có một
thầy kỹ, người ta gọi là thầy kỹ
Bảy mươi, 70, hồ thấy bóng
thầy kỹ ở đâu thì họ chỉ trỏ
« 70 ». Hỏi thì họ thuật chuyện
như vậy:

Nguyên tháng nào năm ngoài
đầu, thầy có phát giác chuyện
phiên lộn của người cháu hay
chú của thầy, mà được số
Thương hành thường hóa hồng
70 đồng bạc, nên từ trong nhà
rời dần dần dời ra ngoài, ai
cũng gọi là thầy « Bảy chục »
(70) mà cái huy hiệu ấy thành
ra cái tên riêng. Có người lại
đọc « Âu thi Đồ Phủ » nhân sanh
thất ập cổ lai hy, để làm « Âu
mà ọi tên.

Con sơ ngày nay, thật là dùng
được làm việc nhĩ!

Dụ Khách Phan (H)

